

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 18 /2022/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về nội dung chi, mức chi
của Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật Sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày
17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 2821/TTr-SNN ngày 22 tháng 7 năm 2022; ý kiến của Sở Tư pháp tại
Công văn số 2249/STP-XDKTVB ngày 06 tháng 7 năm 2022; kết quả lấy ý kiến
thành viên UBND thành phố bằng Phiếu theo Công văn số 2745/VP-KT ngày 29
tháng 7 năm 2022 của Văn phòng UBND thành phố.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về nội dung chi, mức chi của Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16...tháng 9...năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các

sở, ban, ngành thuộc UBND thành phố; Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố; Trưởng ban Ban Kiểm soát Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố; Giám đốc Cơ quan Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Quỹ PCTT TƯ;
- TT: TU, HĐND Tp;
- Chủ tịch và các PCT UBND Tp;
- VP UBND Tp: CPVP,
- các phòng chuyên môn trực thuộc;
- UBND TP và các tổ chức hội, đoàn thể;
- Công an thành phố;
- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- Bộ Chỉ huy ĐBQP thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện, phường, xã;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Đài PTTH Đà Nẵng;
- Báo Đà Nẵng;
- Lưu: VT, SNN.

HSK

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trung Chính

thangtd-14/09/2022 11:35:56-thangtd-thanhphodanang



QUY ĐỊNH

Về nội dung chi, mức chi của

Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Kèm theo Quyết định số: *18* /2022/QĐ-UBND ngày *13* tháng *9* năm 2022
của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung chi, mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai (sau đây viết tắt là Quỹ) cho công tác hỗ trợ khắc phục hậu quả sau thiên tai, hoạt động ứng phó trong thiên tai và hoạt động phòng ngừa trước thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; tổ chức, cá nhân ngoài thành phố, nước ngoài đang hoạt động hoặc tham gia công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Chương II

NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: Mức hỗ trợ 50.000 đồng/người/ngày căn cứ theo số ngày thực tế được sơ tán và danh sách sơ tán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 19, Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và các văn bản khác có liên quan. ✓

c) Hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai các cấp: Thực hiện theo Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 8 năm 2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức chi kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các văn bản khác có liên quan.

2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai:

- Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: Mức hỗ trợ không quá 100.000 đồng/người/ngày/đợt thiên tai, căn cứ vào danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cứu trợ khẩn cấp về phương tiện học tập: Mức hỗ trợ không quá 200.000 đồng/học sinh, căn cứ vào danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai; tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai:

- Hỗ trợ tu sửa nhà ở:

- + Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai mà không còn nơi ở thì được xem xét hỗ trợ chi phí làm nhà ở với mức 40.000.000 đồng/hộ và khả năng cân đối của Quỹ.

- + Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai mà không ở được thì được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở với mức 20.000.000 đồng/hộ và khả năng cân đối của Quỹ.

- Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai: Mức hỗ trợ tối đa 50.000.000 đồng/công trình tu sửa và khả năng cân đối của Quỹ.

- Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Mức hỗ trợ tối đa 10.000.000 đồng/xã, phường bị ảnh hưởng/01 đợt thiên tai và khả năng cân đối của Quỹ.

c) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và

Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2019 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, các văn bản khác có liên quan và khả năng cân đối của Quỹ.

d) Hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

đ) Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ, đường sắt quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

e) Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

3. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Hỗ trợ thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất Chương trình truyền hình; Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm báo chí (gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử) xuất bản phẩm khi tham gia thực hiện tuyên truyền, các văn bản khác có liên quan và khả năng cân đối của Quỹ.

b) Hỗ trợ lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai và theo cấp độ rủi ro thiên tai:

- Hỗ trợ lập kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai và theo cấp độ rủi ro thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, không quá 10.000.000 đồng/01 xã, phường, không quá 20.000.000 đồng/01 quận, huyện, không quá 40.000.000 đồng đối với cấp thành phố và khả năng cân đối của Quỹ.

- Hỗ trợ rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai và theo cấp độ rủi ro thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, không quá 5.000.000 đồng/01 xã, phường, không

quá 10.000.000 đồng/01 quận, huyện, không quá 20.000.000 đồng đối với cấp thành phố và khả năng cân đối của Quỹ.

c) Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm: Đối với hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức 30.000.000 đồng/hộ và khả năng cân đối của Quỹ.

d) Hỗ trợ phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về việc quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, Nghị quyết 95/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng Nhân dân thành phố Đà Nẵng về quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, các văn bản khác có liên quan và khả năng cân đối của Quỹ.

đ) Hỗ trợ diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

e) Hỗ trợ mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

g) Hỗ trợ tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Mục 7, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều, các văn bản khác có liên quan và khả năng cân đối của Quỹ.

h) Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

i) Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục ✓

và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai, các văn bản khác có liên quan và khả năng cân đối của Quỹ.

Điều 4. Phân bổ Quỹ

Căn cứ nội dung chi, mức chi của Quỹ tại Điều 3 và số thu thực tế trên địa bàn mỗi cấp, UBND thành phố quyết định phân bổ cho UBND cấp quận, huyện (sau đây gọi là UBND cấp huyện), UBND cấp phường, xã (sau đây gọi là UBND cấp xã) như sau:

1. UBND cấp xã giữ lại 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%; chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã là 20%. Số tiền thu quỹ còn lại (72% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản quỹ ở cấp huyện do UBND thành phố ủy quyền.

2. UBND cấp huyện giữ lại 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả số thu của cấp xã nộp về) để chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện là 20% và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3%. Số tiền còn lại (77% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản của Quỹ cấp thành phố.

3. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Cơ quan Quản lý Quỹ không vượt quá 3% tổng số thu thực tế của Quỹ (bao gồm cả phần UBND cấp huyện nộp về).

4. Sau khi báo cáo quyết toán kinh phí được phê duyệt, UBND thành phố phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã đã sử dụng hết. Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố chỉ hỗ trợ cho UBND cấp huyện khi UBND cấp huyện đã sử dụng hết nguồn kinh phí cho công tác phòng, chống thiên tai và phần đã giữ lại tại địa phương mình.

Điều 5. Thẩm quyền chi

Căn cứ vào nhu cầu thực tế, khả năng tài chính của Quỹ và mức chi tại Điều 3, Quy định này:

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định chi từ nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai thành phố hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị cấp thành phố và UBND cấp huyện trên cơ sở đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện, xã quyết định chi từ nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai được giữ lại trên cơ sở đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên

tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp huyện, xã theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố.

Điều 6. Trình tự thủ tục chi

1. Các cơ quan, đơn vị cấp thành phố lập hồ sơ kèm theo tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND thành phố hỗ trợ thông qua Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố.

2. Trường hợp UBND cấp huyện đã sử dụng ngân sách địa phương và nguồn quỹ Phòng, chống thiên tai được giữ lại tại địa phương nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu, UBND cấp huyện lập hồ sơ kèm theo tờ trình đề nghị UBND thành phố hỗ trợ qua Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố.

3. Hồ sơ đề nghị tại khoản 1, khoản 2 Điều này gồm:

a) Đối với cơ quan, đơn vị cấp thành phố: Văn bản báo cáo kết quả tổng hợp thiệt hại, đề xuất nhu cầu hỗ trợ của cơ quan, đơn vị kèm theo biên bản đánh giá, xác nhận (nếu có) của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền liên quan.

b) Đối với UBND cấp huyện:

- Báo cáo khả năng tự cân đối nguồn lực của địa phương và Quỹ Phòng, chống thiên tai được giữ lại tại địa phương.

- Văn bản báo cáo kết quả tổng hợp thiệt hại, đề xuất nhu cầu của địa phương kèm theo biên bản đánh giá, xác nhận của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp huyện và các đơn vị có thẩm quyền liên quan.

c) Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

4. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan; tổ chức kiểm tra, rà soát, lấy ý kiến của Sở Tài chính (đối với những nội dung có tính chất chi thường xuyên), Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với những nội dung có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản) và đề xuất trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định.

5. Đối với nội dung hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ và Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2019 của UBND thành phố Đà Nẵng. ✓

Điều 7. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Các địa phương, đơn vị được hỗ trợ kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định hiện hành; đồng thời gửi báo cáo quyết toán về Cơ quan Quản lý Quỹ để tổng hợp, thẩm định quyết toán.

a) UBND cấp xã chịu trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán kết quả chi Quỹ trên địa bàn (bao gồm phần hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ), gửi báo cáo về UBND cấp huyện trước ngày 31/01 năm sau để thẩm định theo quy định.

b) Cơ quan, đơn vị cấp thành phố được hỗ trợ kinh phí từ Quỹ; UBND cấp huyện thẩm định báo cáo quyết toán thu, chi của UBND cấp xã và lập báo cáo quyết toán kết quả thu, chi quỹ trên địa bàn cấp huyện (bao gồm phần hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ), gửi báo cáo về Cơ quan quản lý Quỹ thành phố trước ngày 28/02 năm sau để tổng hợp, thẩm định theo quy định.

c) Hằng năm, Cơ quan Quản lý Quỹ thành phố có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ để tổng hợp báo cáo UBND thành phố để báo cáo Hội đồng Nhân dân thành phố cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.

d) Sau khi các cấp có báo cáo quyết toán kinh phí, UBND thành phố thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện, xã đã sử dụng hết.

2. Các danh mục công việc đã hoàn thành phải thực hiện thanh quyết toán ngay trong năm được cấp kinh phí. Các công việc chưa kịp hoàn thành trong năm do nguyên nhân khách quan, các địa phương, đơn vị đề nghị UBND thành phố cho phép chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện.

3. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ kế toán.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố

Tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan; tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định chi từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố ✓

theo Quy định này. Trường hợp nguồn Quỹ không đủ, báo cáo UBND thành phố xem xét quyết định.

Điều 9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan, tổ chức kiểm tra, rà soát, đề xuất tham mưu Chủ tịch UBND thành phố hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai theo Quy định này.

Điều 10. Sở Tài chính

1. Kiểm tra, giám sát về tài chính của Quỹ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước được UBND thành phố giao.
2. Thẩm định báo cáo quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành và báo cáo kết quả cho UBND thành phố.

Điều 11. Cơ quan quản lý Quỹ thành phố

1. Báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với Hội đồng quản lý Quỹ vào Quý I năm sau.
2. Hằng năm, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và thẩm tra quyết toán của cơ quan, đơn vị cấp thành phố, UBND cấp huyện; đồng thời tổng hợp kết quả thực hiện, lập báo cáo quyết toán gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp báo cáo UBND thành phố để báo cáo Hội đồng Nhân dân thành phố cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.
3. Báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Cơ quan quản lý Quỹ trung ương trước ngày 25 hàng tháng.
4. Lập dự toán chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ trình UBND thành phố phê duyệt.
5. Tham mưu UBND thành phố về thanh tra thường xuyên và đột xuất việc chấp hành công tác xây dựng kế hoạch thu, chi và quản lý sử dụng Quỹ tại các địa phương, đơn vị theo đúng quy định.
6. Công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng quận, huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện bằng các hình thức: gửi cơ quan quản lý Quỹ trung ương; niêm yết tại trụ sở Quỹ cấp thành phố; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp quỹ; công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý Quỹ cấp thành phố hoặc UBND thành phố.

Điều 12. Các cơ quan, đơn vị cấp thành phố

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện đúng các nội

dung của Quy định này và các hoạt động phòng, chống thiên tai khác có liên quan.

2. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực.

3. Lập báo cáo quyết toán và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời gửi báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 28/02 năm sau.

Điều 13. UBND các quận, huyện

1. Tổ chức thực hiện đúng các nội dung của Quy định này và các hoạt động phòng, chống thiên tai khác có liên quan.

2. Thực hiện việc thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 giữa Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra; nhu cầu hỗ trợ và kết quả thực hiện hỗ trợ. Báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố để tổng hợp báo cáo UBND thành phố theo Quy định này.

3. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực; chỉ đạo UBND xã, phường phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND quận, huyện thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước: danh sách người được hỗ trợ; mức hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do thiên tai trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường.

4. Lập báo cáo quyết toán chi Quỹ trên địa bàn và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời gửi báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 28/02 hàng năm.

Điều 14. UBND các xã, phường

1. Thực hiện đúng các nội dung của Quy định này và các hoạt động phòng, chống thiên tai khác có liên quan.

2. Thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT và báo cáo kịp thời về UBND các quận, huyện.

3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khi được UBND quận, huyện giao.

4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực; thực hiện công khai: danh sách người được hỗ trợ; mức hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân, cơ quan,

tổ chức bị thiệt hại do thiên tai trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường.

5. Lập báo cáo quyết toán kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn, báo cáo về UBND cấp huyện trước ngày 31/01 năm sau để tổng hợp, thẩm định theo quy định.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ chỉ đạo Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND thành phố thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình UBND thành phố xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi Quy định cho phù hợp./.

thangtd-14/09/2022 11:35:56-thangtd-14/09/2022 11:35:56-thangtd-14/09/2022 11:35:56